

Bản án số: **63/2020/HS-PT**

Ngày: 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Cáp Minh Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **278/2019/HS-PT** ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Quang T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **52/2019/HS-ST** ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trương Quang T**, sinh ngày 15/10/2001, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 9, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trương Quang D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Quang T: Ông **Trương Quang D**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1972 (là cha mẹ ruột của bị cáo); cùng trú tại: Tổ 9, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (bà S có mặt, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 22/6/2019, Trương Quang T (sinh ngày 15/10/2001; trú: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1 – 673.43 (xe này của chị Trương Thị P, sinh năm: 1997; là chị ruột của T) đi nhậu cùng bạn tại đường Trần Phú (thị trấn H). Sau khi nhậu xong, T điều khiển xe mô tô BKS 92H1 – 673.43 với tốc độ khoảng 40 – 50 km/h (theo lời khai của T) theo tuyến đường Trần Cao Vân nối dài (đoạn đường này được bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 3m45), hướng H –

B về nhà tại xã B. Đến khoảng 21h45' cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô BKS 92H1 – 673.43 đi đến gần nhà ông Võ Quang M (SN: 1968; trú: Khu phố 1, thị trấn H) thì tông vào xe mô tô BKS 92H1 – 664.69 do anh Nguyễn Văn S (Sinh ngày 09/10/2000; trú: Thôn N, xã B, huyện T, xe này của anh Nguyễn Văn T cha ruột của S) đang điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải hướng B – H gây tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 92H1 – 673.43 để lại vết cày không liên tục dài 1,60m rộng 0,23m hướng H – B; khởi điểm vết cày đến mép đường chuẩn bên phải (H – B) là 2,24m, điểm cuối vết cày tiếp giáp với cạnh dưới bên trái của lóc máy xe 92H1 – 673.43. Xe mô tô BKS 92H1 – 664.69 ngã về bên trái hướng H – B; đo khoảng cách từ trục bánh trước xe 92H1 – 664.69 đến mép đường chuẩn bên phải (H – B) là 3,62m, đo từ trục bánh sau xe 92H1 – 664.69 đến mép đường chuẩn bên phải (H – B) là 3,30m. Hậu quả vụ tai nạn giao thông: Trương Quang T và anh Nguyễn Văn S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam. Do thương tích nặng nên đến ngày 23/6/2019, anh S chết, T điều trị đến ngày 01/7/2019 thì xuất viện. Xe mô tô 92H1 – 673.43 và xe mô tô 92H1 – 664.69 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/GĐPY-PC09 ngày 04/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Anh Nguyễn Văn S chết ngày 23/6/2019 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 22/6/2019 tại đường Trần Cao Vân nối dài thuộc khu phố 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não (vỡ phức tạp kèm lún sọ bán cầu trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái, dập não, tụ khí rải rác bán cầu trái, xuất huyết khoang dưới nhện), chấn thương hàm mặt (gãy xương cung tiếp gò má trái, vỡ thành xoang hàm hai bên, tụ máu các xoang), chấn thương ngực kín (dập phổi hai bên, tràn khí phổi hai bên), choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Tại Bản giám định thương tích số 218/GĐTT.19 ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Trương Quang T bị thương tích với tỷ lệ 21% (Hai mươi một phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô BKS 92H1 – 673.43 hư hỏng với giá trị thiệt hại là 3.210.600 đồng, xe mô tô BKS 92H1 – 644.69 hư hỏng với giá trị thiệt hại là 3.084.000 đồng.

Theo phiếu trả kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Trương Quang T vào lúc 00h38' ngày 23/6/2019 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam là 169,60 mg/dl = 169,60 miligam/100 mililit.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trương Quang T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 94 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Trương Quang T 15 (Mười lăm)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 11/10/2019, bị cáo Trương Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Trương Quang T không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe ô tô có dung tích xi lanh trên 100cm³ mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn làm 01 người chết nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 15 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trương Quang T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả giám định pháp y về nguyên nhân chết người, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 22/6/2019, sau khi uống rượu bia với bạn, bị cáo Trương Quang T điều khiển xe mô tô BKS 92H1-673.43 (có dung tích xi lanh trên 100cm³) lưu thông trên tuyến đường Trần Cao Vân hướng H - B để về nhà, do không làm chủ được tốc độ, bị cáo chạy lấn sang phần đường bên trái của hướng đi nên tông vào xe mô tô BKS 92H1-664.69 do anh Nguyễn Văn S điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải theo hướng ngược lại, hậu quả làm anh S chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Trương Quang T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự và nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự để làm căn

cứ xử phạt bị cáo Trương Quang T 15 tháng tù là có căn cứ pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Quang T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trương Quang T 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2020).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên

